TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 451/2024/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 20 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 621/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024 giữa:

* *Nguyên đơn*: Lê Thị Phương N, sinh năm: 1984.

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn*: Trần Thanh L, sinh năm: 1982.

Nơi cư trú: 253, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Phương N và anh Trần Thanh L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Phương N và anh Trần Thanh L thuận tình ly hôn.

Ghi nhận chị N và anh L không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị N và anh L có 01 con chung tên là Trần Lê Ngọc N1, sinh ngày 22/10/2006. Hiện tại, cháu Trần Lê Ngọc N1 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con chung nên không xét đến.

2.3. Về tài sản chung: Chị N và anh L tự khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

2.4. Về nợ chung: Chị N và anh L tự khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

2.5. Về án phí: Chị Lê Thị Phương N tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về việc ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006311 ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Chị Lê Thị Phương N được nhận lại số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo số biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Tân Thạch;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Triều